|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 08**  **Tiết: 13** | **Bài 5: HÌNH CHỮ NHẬT** |

Môn TOÁN. lớp: 8

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

– Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật.

– Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật (ví dụ: hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình chữ nhật).

- Sử dụng được kiến thức để giải các dạng bài tập

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: nêu được các đặc điểm của tam giác cân, tam giác vuông cân, tam giác đều

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được thước thẳng, thước đo độ, compa để đo độ dài cạnh, thước Ê ke để vẽ góc vuông.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được các đặc điểm của hình hình chữ nhật, vận dụng được các tính chất, dấu hiệu nhận biết và giải bài tập một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, com pa, thước Ê ke, giấy, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, compa, thước Ê ke.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |

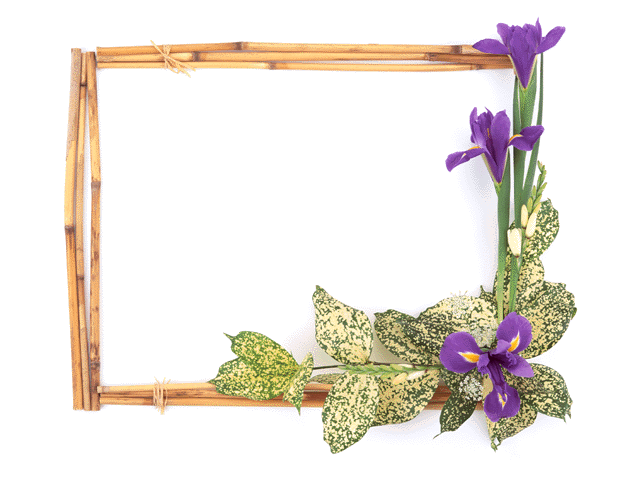
**1. Hoạt động 1: Khởi động (2 phút)**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ và bài mới

**b) Nội dung:** Thực hiện một số bài tập nhận dạng một số hình chữ nhật.

**c) Sản phẩm:** Từ bài toán HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra

**d) Tổ chức thực hiện:**



**20/11/2012**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  GV yêu cầu HS các hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:  - Các hình ảnh bên có dạng hình gi?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân trong thời gian 2 phút.  - HS quan sát, đưa ra nhận xét 4 góc ?  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS khác thực hiện H2  - HS cả lớp lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  **-** Đáp án:  - GV nhận xét các câu trả lời của HS và chuẩn hóa câu trả lời | imagesimages4  CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM  20/11/2012  images2 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (20 phút)

**Hoạt động 2.1: Định nghĩa** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh phát biểu được khái niệm hình chữ nhật.

- HS nhận biết được tính chất, các yếu tố trong hình chữ nhật

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 1 SGK

- Giới thiệu định nghĩa hình chữ nhật.

- Thực hiện ví dụ 1 SGK/94.

**c) Sản phẩm:**

- HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Hãy cho biết số đo mỗi góc của tứ giác ABCD?  Trong Hình 48, tứ giác nào là hình chữ nhật?  - Giới thiệu định nghĩa tam giác cân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS Hoạt động cá nhân để thực hiện hoạt động 1 trong SGK  - Hướng dẫn hỗ trợ: GV quan sát hỗ trợ HS thực hiện chính xác các thao tác đo góc  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV yêu cầu HS trả lời miệng hoạt động 1  - HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV chính xác hóa kết quả hoạt động 1 và giới thiệu định nghĩa hình chữ nhật  - GV yêu cầu HS nêu nhận xét. | **I. Định nghĩa**:  ***Định nghĩa: Hình chữ nhật là tứ giác có bốn góc vuông*** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi  Tứ giác có 3 góc vuông có phải là hình chữ nhật không? Vì sao?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS thảo luận cặp đôi, sau đó trình bày kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời.  - Yêu cầu HS nhận xét câu trả lời của bạn  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV chính xác hóa các kết quả và khắc sâu kiến thức về nhận xét hình chữ nhật | ***Nhận xét:*** Tứ giác có ba góc vuông là hình chữ nhật |

**Hoạt động 2.2: Tính chất** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS giải thích được các tính chất của hình chữ nhật, nhận biết được định nghĩa và tính chất của hình chữ nhật.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện hoạt động 2 SGK

- Thực hiện ví dụ 2 SGK

**c) Sản phẩm:**

- HS giải thích được tính chất của hình chữ nhật

- Áp dụng được tính chất của hình chữ nhật trong chứng minh hình học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Thực hiện hoạt động 2 SGK  a) Mỗi hình chữ nhật có là một hình thang cân không?  b) Mỗi hình chữ nhật có là một hình bình hành không?  - Rút ra tính chất hình chữ nhật  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ học tập 1  - Đại diện học sinh trình bày kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận 1**  - GV yêu cầu 1 HS đại diện đứng tại chỗ trình bày kết quả hoạt động 2 SGK  - HS lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 1**  - GV lắng nghe rồi chốt lại tính chất của hình chữ nhật | **II/ Tính chất**  ***Nhận xét :***  Hình chữ nhật có tất cả các tính chất của hình bình hành, hình thang cân.  ***Định lí:***  **Trong một hình chữ nhật:**   1. ***Hai cạnh đối song song và bằng nhau*** 2. ***Hai đường chéo bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.*** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - Thực hiện ví dụ 2 SGK: Hình chữ nhật ABCD và hình bình hành ABEC. Chứng minh BD =BE  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS hoạt động thực hiện cá nhân ví dụ 2 sau đó trình bày kết quả  **\* Báo cáo, thảo luận 2**  - GV yêu cầu 1HS lên bảng trình bày ví dụ 2 trang 110 SGK  - GV yêu cầu HS cả lớp quan sát và nhận xét bài làm của bạn.  **\* Kết luận, nhận định 2**  - GV nhận xét bài làm của HS | **Ví dụ 2**    Ta có:  ABCD là hình chữ nhật nên BD = AC  ABEC là hình bình hành nên  BE = AC  Suy ra BD = BE (cùng bằng AC) |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được tính chất của hình chữ nhật vào việc chứng minh các đoạn thẳng bằng nhau.

**b) Nội dung:** Thực hiện luyện tập 1 SGK trang 110

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện được bài tập 1 SGK trang 110

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV đưa nội dung bài tập 1: Phiếu bài tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện  **-** GV phân tích, hướng dẫn HS chứng minh.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm bài tập 1 trong vở  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 1 học sinh lên bảng trình bày luyện tập 1 trang 110 SGK  - GV yêu cầu HS cả lớp quan sát và nhận xét bài làm của các bạn  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về tính chất của hình chữ nhật.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ học sinh, mức độ đạt được của học sinh, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Luyện tập 1 SGK**     |  |  | | --- | --- | | GT | ABCD là hình chữ nhật  OM ⏊AB; ON ⏊BC | | KL |  |   ***Giải***  Ta có: OA=OB=OC (ABCD là hình chữ nhật)  Xét ∆OAB cân tại O(OA=OB) có  OM là đường cao  Nên OM đồng thời là đường trung tuyến  Suy ra MA=MB  Xét ∆OBC cân tại O(OB=OC) có  ON là đường cao  Nên ON đồng thời là đường trung tuyến  Suy ra NB=NC  Xét ∆ABC có  MA=MB; NB=NC  ……….  suy ra . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng được tính chất của hình chữ nhật

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập BT3 trang 111 SGK

**c) Sản phẩm:**

- Bài tập 3 trang 111 SGK

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tìm ví dụ về một số hình ảnh hình chữ nhật trong thực tế.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi “ Em tập làm thủ môn” trả lời các câu hỏi trắc nghiệm nhanh bằng hình thức hoạt động cá nhân.  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện bài tập 3 trang 111 SGK  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân: nêu các ví dụ về hình ảnh thực tế của hình chữ nhật  - Các nhóm làm bài tập 1 trên bảng phụ.  - HS hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi nhanh phần trò chơi “ Em tập làm thủ môn”  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu 2 -3 HS nêu ví dụ về hình chữ nhật  - GV yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng trình bày bài tập 3 trang 111 SGK  - GV yêu cầu HS cả lớp quan sát và nhận xét bài làm của các bạn  - GV yêu cầu 4-5 HS trả lời các câu hỏi nhanh phần trò chơi.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chính xác hóa kết quả và khắc sâu kiến thức về tính chất của hình chữ nhật.  - GV đánh giá, nhận xét thái độ hoạt động nhóm, mức độ đạt được của sản phẩm nhóm, kĩ năng diễn đạt trình bày của HS. | **Bài tập 5 SGK**  ***Giải***    Xét ∆EBC vuông tại C có:    Do ABCD là hình chữ nhật  Nên AB//CD  Suy ra  (soletrong)  Xét ∆ABE có: |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

* Học thuộc định nghĩa, tính chất hình chữ nhật.
* BTVN: Bài tập 4 trang 111 SGK.
* Xem trước mục III: DẤU HIỆU NHẬN BIẾT